

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2025

**DANH SÁCH DỰ THI TIẾNG ANH BẬC 3-5 THEO KHUNG NĂNG
NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM**

KỲ THI NGÀY 11/10/2025

STT	SBD	HỌ	TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH
1	T012510001	Trịnh Quốc	An	Nam	21.09.1998	Hà Nội
2	T012510002	Mai Hà	Anh	Nữ	09.07.2001	Hung Yên
3	T012510003	Ngô Thị Ngọc	Anh	Nữ	24.11.1996	Thanh Hoá
4	T012510004	Nguyễn Khắc Hoàng	Anh	Nam	05.12.2004	Đồng Nai
5	T012510005	Trần Đình	Anh	Nam	16.03.2001	Ninh Bình
6	T012510006	Vì Văn	Công	Nam	12.06.1983	Sơn La
7	T012510007	Nguyễn Minh	Chi	Nữ	24.10.2000	Hà Nội
8	T012510008	Nguyễn Mạnh	Dũng	Nam	18.06.2003	Quảng Ninh
9	T012510009	Nguyễn Việt	Dũng	Nam	05.03.1988	Thanh Hóa
10	T012510010	Nguyễn Thị	Định	Nữ	10.08.2003	Hải Phòng
11	T012510011	Phạm Quốc	Đông	Nam	11.04.2000	Quảng Ninh
12	T012510012	Lê Văn	Đức	Nam	22.03.1994	Quảng Ninh
13	T012510013	Nguyễn Đăng Anh	Đức	Nam	14.11.2002	Hà Nội
14	T012510014	Bùi Hồng	Hà	Nữ	02.05.1992	Phú Thọ
15	T012510015	Hoàng Thu	Hằng	Nữ	14.08.1999	Hà Nội
16	T012510016	Bùi Trung	Hiếu	Nam	14.04.2002	Hà Nội
17	T012510017	Nguyễn Thị Thanh	Hòa	Nữ	26.07.1988	Ninh Bình
18	T012510018	Phạm Thị Thu	Hoài	Nữ	12.11.1998	Hung Yên
19	T012510019	Nguyễn Thị	Huê	Nữ	13.04.1993	Thanh Hoá
20	T012510020	Hà Thị	Huệ	Nữ	07.02.1992	Thanh Hóa
21	T012510021	Nguyễn Thanh	Huệ	Nữ	01.06.2000	Bắc Ninh
22	T012510022	Đào Quang	Huy	Nam	26.08.1991	Hung Yên
23	T012510023	Vũ Thị	Lan	Nữ	14.08.1993	Ninh Bình
24	T012510024	Nguyễn Thị Ánh	Lệ	Nữ	01.05.2004	Hà Tĩnh
25	T012510025	Phan Thị Thùy	Linh	Nữ	13.05.2004	Hung Yên
26	T012510026	Nguyễn Duy	Lĩnh	Nam	18.12.1985	Bắc Ninh

27	T012510027	Nguyễn Xuân	Long	Nam	01.01.1980	Hà Nội
28	T012510028	Phạm Quang	Long	Nam	09.04.1999	Quảng Ninh
29	T012510029	Vũ Thị	Luân	Nữ	04.07.1994	Ninh Bình
30	T012510030	Chăng Nguyễn Quỳnh	Mai	Nữ	16.09.2002	Lào Cai
31	T012510031	Nguyễn Ngọc	Minh	Nam	04.05.2002	Hải Phòng
32	T012510032	Dương Thị Quỳnh	Nga	Nữ	26.11.1978	Thanh Hóa
33	T012510033	Hoa Hữu	Nghĩa	Nam	26.08.1996	Hà Nội
34	T012510034	Lê Bảo	Ngọc	Nữ	30.12.2005	Quảng Ninh
35	T012510035	Trần Thị Thảo	Nguyên	Nữ	01.04.2002	Hung Yên
36	T012510036	Phạm Thị Lan	Phương	Nữ	29.03.1984	Nghệ An
37	T012510037	Nguyễn Đức	Quang	Nam	18.06.1998	Hà Nội
38	T012510038	Nguyễn Thiện	Quang	Nam	03.07.2005	Lạng Sơn
39	T012510039	Trần Mai	Quyên	Nữ	03.08.2005	Hải Phòng
40	T012510040	Phạm Công	Tài	Nam	22.03.2002	Hà Tĩnh
41	T012510041	Hoàng Cẩm	Tú	Nữ	25.09.2005	Phú Thọ
42	T012510042	Trần Thái	Tuân	Nam	12.03.1982	Hung Yên
43	T012510043	Nguyễn Phúc	Thắng	Nam	04.09.1993	Hải Phòng
44	T012510044	Trần Thị	Thêm	Nữ	03.06.1985	Thanh Hoá
45	T012510045	Vi Thị	Thoa	Nữ	11.01.1999	Thanh Hóa
46	T012510046	Phạm Thu	Thúy	Nữ	27.09.2000	Ninh Bình
47	T012510047	Tòng Thị	Thương	Nữ	26.12.2004	Sơn La
48	T012510048	Dương Thu	Trang	Nữ	16.11.2003	Hà Nội
49	T012510049	Đỗ Thùy	Trang	Nữ	13.12.1998	Ninh Bình
50	T012510050	Phạm Huyền	Trang	Nữ	06.08.1997	Hung Yên
51	T012510051	Dương Văn	Viên	Nữ	07.12.1987	Ninh Bình
52	T012510052	Nguyễn Thành	Vinh	Nam	29.05.2003	Hải Phòng

(Danh sách bao gồm: 52 thí sinh)

Ghi chú: Đối với những thông tin chưa chính xác, thí sinh vui lòng đính chính tại phiếu xác nhận thông tin tại buổi thi./.